



Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2019

PHỤ LỤC**Định hướng công tác truyền thông, giáo dục về dân số năm 2019**

(Kèm theo công văn số 467-CV/TWĐTN-TTNTW ngày 07/6/2019 của Ban Bí thư TW Đoàn)

I. NỘI DUNG

Các hoạt động truyền thông năm 2019 tập trung vào tuyên truyền về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số được đặt trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội; duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tận dụng cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

1. Quy mô dân số

Công tác truyền thông phải đảm bảo sự nhạy bén, linh hoạt để góp phần duy trì vững chắc mức sinh thay thế trên toàn quốc. Tuyên truyền về sự cần thiết cung ứng đầy đủ các phương tiện tránh thai, đảm bảo an ninh hàng hóa các phương tiện tránh thai; không để tình trạng nơi thừa, nơi thiếu, ảnh hưởng đến công tác KHHGĐ. Tiếp tục tuyên truyền về sự thuận tiện của việc mua và sử dụng các phương tiện tránh thai thông qua tiếp thị xã hội.

Quy mô dân số nước ta khá lớn (gần 95 triệu người, đứng hàng thứ 14 thế giới về dân số), khoảng 2/3 dân số đang trong độ tuổi lao động (cơ cấu dân số vàng, chất lượng về thể chất, trí tuệ và tinh thần đã được nâng lên, là cơ hội thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng. Trong những năm gần đây ở một số tỉnh có mức sinh tăng cao, do vậy cần phản ánh thực tế này và phân tích tìm ra các nguyên nhân mức sinh tăng cao. Công tác dân số trong thời gian tới sẽ phải tiếp tục đồng thời tăng cường các giải pháp đồng bộ, đảm bảo duy trì vững chắc mức sinh thay thế, tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con” để quy mô dân số đạt 104 triệu người vào năm 2030.

2. Cơ cấu dân số**2.1. Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh**

Tuyên truyền về Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025; Chỉ thị 04/CT-BYT ngày 15/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tăng cường giải quyết tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh. Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục về các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi như Pháp lệnh Dân số, Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Y tế. Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến Luật như Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình; Luật hôn nhân và gia đình, nêu cao vai trò của phụ nữ trong xã hội hiện nay.

Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, không lựa chọn giới tính thai nhi, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội. Chú trọng truyền thông tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi và ủng hộ người phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này. Chú trọng viết tin bài, phóng sự phản ánh thực tế tình trạng MCBGCKS đã tăng đột biến từ 112,1 năm 2017 lên 115,1 năm 2018.

2.2. Tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, lồng ghép biến dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Việt Nam đang ở trong giai đoạn cơ cấu “dân số vàng” khi có 69% dân số trong tuổi lao động. Đây được xem là cơ hội thuận lợi để nâng cao hiệu quả lao động, đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế cho đất nước. Để phát huy được tối đa thế mạnh này, Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII nhấn mạnh: Phát huy tối đa lợi thế cơ cấu “dân số vàng”, tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển đất nước nhanh, bền vững.

Tập trung tuyên truyền về các giải pháp phát huy lợi thế của cơ cấu dân số vàng: Tiếp tục duy trì mức sinh hợp lý nhằm kéo dài thời gian cơ cấu dân số vàng, làm chậm quá trình già hóa dân số; tăng cơ hội việc làm, nhất là những việc làm tạo giá trị gia tăng, đa dạng hóa ngành nghề ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đào tạo theo nhu cầu thị trường lao động...

Tuyên truyền và cung cấp thông tin, số liệu, nội dung, phương pháp, quy trình lồng ghép các biến số về dân số trong phát triển tới các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội để nâng cao nhận thức, hiểu biết về lợi ích của lồng ghép dân số trong phát triển.

2.3. Thích ứng với già hóa dân số và đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Việt Nam hiện có hơn 10 triệu người cao tuổi (NCT), dự báo đến năm 2030, nước ta sẽ có gần 19 triệu và năm 2050 là hơn 28 triệu NCT. Sự chuyển đổi nhân khẩu này mang đến những cơ hội và cả những thách thức lớn, tác động đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội của quốc gia và từng địa phương, cộng đồng và mỗi gia đình.

Do vậy, cần tiếp tục tuyên truyền về các chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò NCT; khuyến khích NCT tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội; xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của người sử dụng lao động và NCT. Tích cực, chủ động xây dựng môi trường thân thiện với NCT nhằm thích ứng với một xã hội già hóa dân số, đáp ứng tốt nhất nhu cầu chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của NCT. Tuyên truyền về các vấn đề như NCT cần được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

Tuyên truyền để đẩy mạnh, thực hiện nội dung mà Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII chi rõ: Hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và

phát huy vai trò NCT; khuyến khích NCT tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội; xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của người sử dụng lao động và NCT. Tích cực, chủ động xây dựng môi trường thân thiện với NCT.

Tuyên truyền vận động, tạo phong trào cho người dân nói chung và NCT nói riêng về việc thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý, nâng cao kỹ năng tự chăm sóc và dự phòng rủi ro bệnh tật của người cao tuổi.

3. Phân bố dân số hợp lý

Phân bố dân số và quản lý nhập cư, di dân còn nhiều bất cập. Việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người di cư và ở nhiều đô thị, khu công nghiệp còn nhiều hạn chế.

Cần tuyên truyền rộng rãi để mọi người hiểu được quyền và nghĩa vụ của người di cư, phát huy các yếu tố tích cực của quá trình di cư, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của cả nơi đi và nơi đến, góp phần chăm sóc và nâng cao chất lượng dân số vùng nhập cư.

4. Nâng cao chất lượng dân số

Tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số:

- Tuyên truyền, vận động mọi thanh niên trước khi kết hôn chấp nhận dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân, trước hết là các đối tượng có nguy cơ cao. Nâng cao nhận thức về tác hại, hệ lụy, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, kết hôn cận huyết thống.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, hiệu quả và tầm quan trọng của tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh.

- Nâng cao nhận thức về tác hại, hệ lụy của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, kết hôn cận huyết thống; đặc biệt ở vùng sâu vùng xa, vùng có đồng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Cung cấp các kiến thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục để phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ hiểu biết và phòng tránh thai an toàn; tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục; chăm sóc thai tốt để sinh con khỏe mạnh.

- Truyền thông vận động, tạo phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý. Tổ chức các cuộc thi thể dục, thể thao quần chúng, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia. Chú trọng nêu gương những cá nhân, gia đình điển hình.

5. Đổi mới công tác truyền thông, vận động về dân số

Mở rộng toàn diện nội dung truyền thông, giáo dục cả về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội; duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tận dụng cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

Mở rộng nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục về dân số và phát triển cho học sinh, sinh viên. Tổ chức các loại hình truyền thông thân thiện, giáo dục đồng đẳng cho thanh niên, người lao động tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất và khu dân cư nơi tập trung đông thanh niên.

Đẩy mạnh truyền thông về phương pháp và hiệu quả của việc lồng ghép các biến dân số vào phát triển kinh tế- xã hội và lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào hương ước, quy ước, các sinh hoạt thường xuyên ở cộng đồng. Huy động các nguồn lực, vận động và phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng về dân số và phát triển.

Xây dựng và đổi mới thông điệp truyền thông phù hợp với thực trạng các vấn đề dân số và đặc điểm văn hóa của từng vùng, từng đối tượng trên cơ sở đề cao tính công bằng trong tiếp cận dịch vụ.

Tiếp tục triển khai các mô hình truyền thông có hiệu quả và xây dựng các mô hình truyền thông mới về dân số và phát triển phù hợp với công tác dân số trong tình hình mới.

Kiện toàn và phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ làm công tác truyền thông và phóng viên, biên tập viên về dân số và phát triển các cấp phù hợp với công tác dân số trong tình hình mới.

Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông về dân số và phát triển, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ và tham gia tích cực đồng hành cùng công tác dân số.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG CHÍNH

1. Truyền thông Kỷ niệm Ngày Dân số Thế giới (11/7) và các hoạt động hưởng ứng Ngày Dân số Thế giới năm 2019.

Chủ đề: (*sẽ có hướng dẫn chi tiết khi nhận được chủ đề từ Văn phòng Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc).*

Năm 2019 Tổng cục DS-KHHGD sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc phối hợp với Văn phòng Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc tại Việt Nam (UNFPA), các Bộ Ban ngành đoàn thể và các địa phương... đa dạng hóa các hoạt động truyền thông nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ và tham gia của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các Bộ, ngành liên quan trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình truyền thông chuyển đổi hành vi giai đoạn 2016-2020. Tập trung tổ chức các hoạt động, sự kiện truyền thông hưởng ứng Ngày Dân số thế giới 11/7.

2. Tổ chức chuỗi các hoạt động hưởng ứng ngày tránh thai thế giới 26/9.

Chủ đề: “**Chủ động sử dụng biện pháp tránh thai phù hợp để tránh mang thai ngoài ý muốn”**

Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày tránh thai thế giới như mít tinh, các buổi giao lưu, tọa đàm; lồng ghép các nội dung về CSSKSS, KHHGD; tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao sự quan tâm của các tầng lớp nhân dân trong việc chủ động phòng tránh mang thai ngoài ý muốn. Phối hợp với các báo,

đài, trang mạng xã hội, mở chuyên trang, chuyên mục... tăng cường thông tin về sử dụng hiệu quả các biện pháp tránh thai.

3. Truyền thông về già hóa dân số trong thời kỳ mới với trọng tâm về nâng cao chất lượng cuộc sống - chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi tại cộng đồng, nhân kỷ niệm Ngày Quốc tế Người cao tuổi 1/10 và “Tháng hành động vì Người cao tuổi Việt Nam” năm 2019.

Chủ đề: “Quan tâm, chăm sóc và phát huy vai trò, vị thế của người cao tuổi - Chủ động thích ứng với già hóa dân số”.

Tuyên truyền vận động nâng cao nhận thức của lãnh đạo Đảng, Chính quyền, Đoàn thể các cấp; các nhà hoạch định chính sách; các chức sắc tôn giáo; những người có uy tín trong cộng đồng... về các thách thức của quá trình “già hóa dân số” đối với việc chăm sóc sức khỏe và phát huy NCT trong xã hội. Truyền thông hướng tới hình thành và phát triển phong trào chăm sóc sức khỏe NCT tại cộng đồng.

- Tuyên truyền, giáo dục thay đổi hành vi của người dân về quyền, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của NCT, từng bước xóa bỏ các định kiến về chăm sóc sức khỏe NCT trong các cơ sở tập trung (nhà dưỡng lão); cơ quan, tổ chức và gia đình về trách nhiệm kính trọng, không kỳ thị, coi NCT là gánh nặng; giúp đỡ, chăm sóc và phát huy vai trò NCT; nghĩa vụ, trách nhiệm phụng dưỡng NCT của gia đình có NCT; trách nhiệm thực hiện tốt và tích cực tham gia giám sát việc thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước đối với NCT; nâng cao ý thức và trách nhiệm của cộng đồng và mỗi cá nhân trong việc có “kế hoạch chủ động chuẩn bị cho tuổi già từ khi đang còn trẻ”.

- Thực hiện hướng dẫn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc bản thân, nâng cao sức khỏe đối với NCT và gia đình có NCT.

- Phát động, lồng ghép các phong trào thi đua, chăm sóc sức khỏe NCT tại cộng đồng trên cơ sở hoạt động của các mô hình truyền thông đã và đang triển khai.

4. Tổ chức Chiến dịch truyền thông về MCBGTKS và hưởng ứng Ngày Quốc tế trẻ em gái 11/10.

Chủ đề: “Thúc đẩy bình đẳng giới góp phần giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh”.

Đẩy mạnh công tác truyền thông - giáo dục về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh và quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi như Pháp lệnh Dân số, Nghị định số 104/2003/NĐ ngày 16/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Pháp lệnh Dân số, Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế... Đồng thời chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến các luật như: Luật bình đẳng giới; Luật phòng, chống bạo lực gia đình; Luật hôn nhân và gia đình... phổ biến các luật nêu cao vai trò và vị thế của phụ nữ trong xã hội hiện nay.

Tổ chức các hoạt động truyền thông về MCBGTKS và hưởng ứng Ngày Quốc tế trẻ em gái 11/10 thông qua các hoạt động như: Mít tinh, diễu hành, sân

khẩu hóa; tọa đàm, thảo luận nhóm; hỗ trợ báo, đài, trang mạng xã hội, mở chuyên trang, chuyên mục... tăng cường thông tin nhằm thu hẹp và xóa bỏ định kiến phải sinh con trai, nâng cao vị thế, vai trò của phụ nữ, trẻ em gái, xóa bỏ bất bình đẳng giới góp phần giảm thiểu MCBGCKS.

5. Truyền thông hưởng ứng Tháng hành động quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam 26/12.

Chủ đề: “Đồng hành cùng sự nghiệp Dân số và Phát triển vì sự phồn vinh của đất nước”.

Đây mạnh công tác truyền thông - giáo dục về dân số và phát triển nhằm huy động các ban ngành, đoàn thể và toàn xã hội đồng hành cùng sự nghiệp Dân số và Phát triển vì sự phồn vinh của đất nước.

Tổ chức các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển hưởng ứng Tháng hành động quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam 26/12 thông qua các hoạt động như: Mít tinh, diễu hành, sân khấu hóa; tọa đàm, thảo luận nhóm; hỗ trợ báo, đài, trang mạng xã hội, mở chuyên trang, chuyên mục...

TRUNG ƯƠNG ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH